

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2025-2026

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

BÀI 7: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

Câu 1. Thành tựu quan trọng đầu tiên của các mạng công nghiệp lần thứ ba là

- A. Ro bot. B. vệ tinh. C. tàu chiến. D. máy tính.

Câu 2. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn được gọi là

- A. cách mạng kỹ thuật số. B. cách mạng công nghiệp nhẹ.
C. cách mạng kỹ thuật. D. cách mạng 4.0.

Câu 3: Cách mạng 4.0 hoàn toàn tập trung vào công nghệ kỹ thuật số và

- A. kết nối vạn vật thông qua Internet. B. công cuộc chinh phục vũ trụ.
C. máy móc tự động hóa. D. công nghệ Robot.

Câu 4: Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ là

- A. vệ tinh nhân tạo. B. tàu hỏa siêu tốc.
C. công nghệ vi sinh. D. công nghệ nano.

Câu 5: Quốc gia nào sau đây ở châu Á đã khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

- A. Mỹ. B. Nhật Bản. C. Anh. D. Đức.

BÀI 8. HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TỰU VĂN MINH ĐÔNG NAM Á THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI.

Câu 1: Hoạt động kinh tế chính của cư dân Đông Nam Á thời cổ - trung đại là

- A. nông nghiệp trồng lúa nước. B. buôn bán bằng đường biển.
C. khai thác lâm thổ sản. D. sản xuất thủ công nghiệp.

Câu 2. Những tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ và được truyền bá mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á?

- A. Phật giáo, Hin-đu giáo. B. Phật giáo, Hồi giáo.
C. Hồi giáo, Hin-đu giáo. D. Hin-đu giáo, Công giáo.

Câu 3. Ở khu vực Đông Nam Á, quốc gia nào sau đây chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất của văn minh Trung Hoa?

- A. Việt Nam. B. Thái Lan. C. Ma-lai-xi-a. D. Mi-an-ma.

Câu 4: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A. Chịu ảnh hưởng nghệ thuật điêu khắc từ bên ngoài.
B. kiến trúc và điêu khắc hoàn toàn độc lập với nhau.
C. Có sự đa dạng trong loại hình và ít có tính thống nhất.
D. Nghệ thuật điêu khắc ít chịu ảnh hưởng của tôn giáo.

Câu 5: Một trong những thể loại văn học dân gian tiêu biểu ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

- A. truyện ngắn. B. kí sự. C. tản văn. D. thần thoại.

Câu 6: Từ thế kỉ XVI, thông qua hoạt động của các giáo sĩ phương Tây, tôn giáo nào sau đây đã từng bước được du nhập vào Đông Nam Á ?

- A. Phật giáo. B. Đạo giáo. C. Hồi giáo. D. Thiên chúa giáo.

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành văn minh Đông Nam Á?

- A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi.
B. Ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc.

C. Nền nông nghiệp lúa nước phát triển.

D. Công nghiệp hiện đại phát triển sớm.

BÀI 9. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH CỔ TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Câu 1: Cư dân Văn Lang – Âu Lạc sớm phát triển nghề luyện kim nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi nào sau đây?

A. Tài nguyên khoáng sản phong phú.

B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. Các vùng đồng bằng phù sa màu mỡ.

D. Hệ thống sông ngòi chằng chịt.

Câu 2: Văn minh Văn Lang – Âu Lạc được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

A. Sa Huỳnh.

B. Óc Eo.

C. Đông Sơn.

D. Sơn Vi.

Câu 3: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng dưới thời kì nhà nước Âu Lạc là

A. chùa Một Cột.

B. tháp Phổ Minh.

C. thành Cổ Loa.

D. kinh thành Huế.

Câu 4: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc?

A. Kỹ thuật luyện kim, đúc đồng đạt trình độ cao.

B. Thương nghiệp đường biển phát triển vượt bậc.

C. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt mức hoàn mỹ.

D. Làm chủ nhiều vùng rộng lớn ở Đông Nam Á.

Câu 5: Tục thờ thần Mặt Trời là biểu hiện của tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

A. Thờ cúng tổ tiên.

B. Tín ngưỡng phồn thực.

C. Sùng bái tự nhiên.

D. Thờ thần động vật.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở dẫn đến sự hình thành và phát triển của văn minh Chăm – pa?

A. Mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ.

B. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.

C. Nhu cầu đoàn kết chống xâm lược từ Trung Quốc.

D. Nền văn hóa Óc Eo đã phát triển đến cực thịnh.

Câu 7: Văn minh Chăm – pa được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

A. Sa Huỳnh.

B. Óc Eo.

C. Đông Sơn.

D. Phùng Nguyên.

Câu 8: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống tinh thần của cư dân Chăm - pa?

A. Tiếp thu đạo Phật và đạo Hindu từ Ấn Độ.

B. Âm nhạc, ca múa đóng vai trò quan trọng.

C. Văn học viết và văn học dân gian phát triển.

D. Sử dụng trống đồng Đông Sơn trong lễ hội.

Câu 9: Công trình kiến trúc nào sau đây của văn minh Chăm-pa được công nhận là di sản văn hóa thế giới?

A. Thành Cổ Loa.

B. Thánh địa Mỹ Sơn.

C. Chùa Một Cột.

D. Tháp Phổ Minh.

Câu 10: Lễ hội truyền thống nào sau đây thuộc văn minh Chăm-pa?

A. Lễ hội Ka-tê.

B. Lễ hội Oóc Om Bóc.

C. Lễ hội Cơm mới.

D. Lễ hội Lồng tồng.

Câu 11: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của văn minh Phù Nam?

A. Sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ.

B. Xuất hiện sự phân hóa giữa người giàu và người nghèo.

C. Sự đoàn kết, cộng cư của các cộng đồng cư dân Việt cổ.

D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 12: Phương tiện đi lại chủ yếu của cư dân Phù Nam là

A. thuyền.

B. ngựa.

C. xe thồ.

D. trâu.

Câu 13: Nền văn minh Phù Nam được phát triển dựa trên nền văn hóa

A. Đồng Đậu, Gò Mun. B. Sa Huỳnh. C. Đông Sơn. D. Óc Eo.

Câu 14: Lĩnh vực văn hóa nào sau đây của cư Phù Nam chịu ảnh hưởng nhiều nhất của văn hóa Ấn Độ?

- A. Chữ viết và kiến trúc. B. Chữ viết và Phật giáo.
C. Kiến trúc và Hin đu giáo. D. Chữ viết và tôn giáo.

Câu 15: Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của vương quốc Phù Nam?

- A. Tiếp thu kĩ thuật làm đồng hồ, thuốc súng từ phương Tây.
B. Sản phẩm thủ công nghiệp đã phục vụ cho việc xuất khẩu.
C. Nông nghiệp lúa nước phát triển và đóng vai trò chủ đạo.
D. Kĩ thuật luyện kim và đúc đồng đạt đến trình độ hoàn mỹ.

BÀI 10. VĂN MINH ĐẠI VIỆT

Câu 1: Văn minh Đại Việt có cội nguồn từ nền văn minh

- A. Văn Lang - Âu Lạc. B. Chăm - pa, Phù Nam.
C. Đồng Đậu, Gò Tháp. D. Đông Sơn, Sa Huỳnh.

Câu 2: Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc các thành tựu về thể chế chính trị, luật pháp từ nền văn minh nào sau đây?

- A. Văn minh Ấn Độ. B. Văn minh Trung Hoa.
C. Văn minh Ai Cập. D. Văn minh La Mã.

Câu 3: Đây là ngành kinh tế chính của nền văn minh Đại Việt?

- A. Nông nghiệp. B. Thương nghiệp. C. Thủ công nghiệp. D. Lâm, ngư nghiệp.

Câu 4: Văn học viết của văn minh Đại Việt chủ yếu được sáng tác bằng chữ viết nào?

- A. Chữ Hán, Nôm. B. Chữ Quốc ngữ.
C. Chữ Hán, chữ Quốc ngữ. D. Chữ Hán.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.
B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.
C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.
D. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

Câu 6: Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, khái niệm văn minh Đại Việt được hiểu là

- A. sáng tạo vật chất và tinh thần trong kỷ nguyên độc lập.
B. những công trình kiến trúc còn lưu giữ lại đến ngày nay.
C. những tác phẩm văn học chữ Hán được sáng tác thời Lý.
D. kho tàng tri thức quân sự được đúc rút trong chiến tranh.

Câu 7: “Tam giáo đồng nguyên” là sự hòa hợp của của các tôn giáo nào sau đây?

- A. Phật giáo - Đạo giáo - Nho giáo.
B. Phật giáo - Nho giáo - Thiên Chúa giáo.
C. Phật giáo - Đạo giáo - Tín ngưỡng dân gian.
D. Nho giáo - Phật giáo - Ấn Độ giáo.

Câu 8: Một trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt là

- A. sự tiếp thu hoàn toàn những thành tựu văn minh Hy Lạp, La Mã.
B. sự kế thừa những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.
C. quá trình áp đặt về kinh tế và văn hóa lên các quốc gia láng giềng.
D. quá trình xâm lược và bành trướng lãnh thổ ra bên ngoài.

Câu 9: Nội dung nào sau đây là cơ sở quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành và phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa các nền văn minh cổ đại. B. Nền độc lập, tự chủ của đất nước.
C. Tiếp thu thành tựu văn minh Ấn Độ. D. Tiếp thu thành tựu văn minh Trung Hoa.

Câu 10: Văn học chữ Nôm ra đời có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện sự phát triển của văn minh Đại Việt thời Tiền Lê.
- B. Vai trò của việc tiếp thu văn hóa Ấn Độ vào Đại Việt.
- C. Thể hiện sự sáng tạo, tiếp biến văn hóa của người Việt.
- D. Ảnh hưởng của việc truyền bá Công giáo vào Việt Nam.

Câu 11: Văn minh Đại Việt đã kế thừa và phát triển yếu tố nào sau đây từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Tín ngưỡng tốt đẹp.
- B. Trình độ lập pháp.
- C. Kỹ thuật làm giấy.
- D. Kỹ thuật in tranh.

Câu 12: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về tổ chức bộ máy nhà nước của Đại Việt thời kì phong kiến?

- A. Tổ chức theo thể chế quân chủ lập hiến.
- B. Không ngừng được củng cố, hoàn thiện.
- C. Vai trò quản lí của nhà nước ngày càng chặt chẽ.
- D. Tổ chức theo thể chế quân chủ chuyên chế.

Câu 13: Từ thế kỉ XI – XV, văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện gắn liền với các vương triều nào sau đây?

- A. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ.
- B. Khúc, Ngô, Đinh, Tiền Lê.
- C. Lý, Trần, Lê sơ, Mạc.
- D. Lê sơ, Tây Sơn, Nguyễn.

Câu 14: Các triều đại phong kiến ở Việt Nam đều theo thể chế chính trị nào sau đây?

- A. Quân chủ chuyên chế.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. Dân chủ chủ nô.
- D. Dân chủ cộng hòa.

Câu 15: Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Luật Gia Long.

II. PHẦN ĐÚNG – SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Các nước Đông Nam Á tiếp nhận nhiều chữ viết từ bên ngoài và sáng tạo thành chữ viết của mình: Việt Nam tiếp nhận chữ Hán (Trung Quốc) từ đầu Công nguyên để tạo thành chữ Nôm; chữ Phạn, chữ Pa – li (Ấn Độ) du nhập vào các nước Đông Nam Á từ thế kỉ III – IV, là cơ sở để hình thành chữ Chăm cổ, chữ Thái cổ, chữ Khmer cổ; chữ viết A – rập du nhập vào các quốc gia Nam Đảo, La – lai – xi – a, In – đô – nê – xi – a,... Từ thế kỉ XVI, chữ viết của nhiều quốc gia Đông Nam Á được Latinh hóa và được sử dụng đến ngày nay.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ chân trời sáng tạo, tr.60)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin thành tựu về chữ viết của khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.
- b. Cư dân Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở tiếp thu chữ viết từ bên ngoài.
- c. Người Việt Nam đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở tiếp thu chữ viết từ Ấn Độ.
- d. Từ thế kỉ XVI, chữ viết của tất cả các quốc gia Đông Nam Á đã được Latinh hóa theo ngôn ngữ phương Tây.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Qua các văn bia, người ta biết rằng chữ Phạn của Ấn Độ đã được du nhập vào Đông Nam Á từ rất sớm. Bia Võ Cạnh có niên đại thế kỉ III – IV là bia chữ Phạn cổ nhất ở Đông Nam Á và cũng là bằng chứng đầu tiên về sự du nhập chữ Phạn vào Chăm pa. Từ đó cho đến khi vương quốc Chăm pa chấm dứt sự tồn tại của mình, chữ Phạn luôn luôn là chữ viết được dùng trong triều đình Chăm pa. Song cũng như nhiều dân tộc khác ở Đông Nam Á, người Chăm đã sớm tiếp thu văn tự cổ Ấn Độ để sáng tạo ra chữ viết của chính mình”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, 2007, tr.172)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về hệ thống các văn bia cổ của vương quốc Chăm pa.

- b. Thông qua các văn bia cổ, ta thấy rằng, cư dân nhiều nước Đông Nam Á đã tiếp thu và sử dụng duy nhất chữ viết của Ấn Độ trong suốt thời kì tồn tại của vương quốc mình.
- c. Bia Võ Cạnh là một minh chứng cho thấy ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đến văn minh Chămpa về mặt chữ viết.
- d. Vương quốc Chămpa là vương quốc duy nhất ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trên nền tảng văn hóa bản địa, cư dân các quốc gia Đông Nam Á tiếp thu có chọn lọc những thành tựu từ bên ngoài, để sáng tạo nên một nền nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc đặc sắc, mang đậm bản sắc của riêng mình. Kiến trúc và điêu khắc Đông Nam Á đạt đến đỉnh cao rực rỡ với nhiều công trình đặc sắc, tiêu biểu là: quần thể kiến trúc đền Bô – rô – bu – đua (In – đô – nê – xi – a), Ăng – co Vát và Ăng – co Thom (Cam – pu – chia), chùa Phật Ngọc (Thái Lan), chùa Vàng (Mi – an – ma), khu đền tháp Mĩ Sơn (Việt Nam)”

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.57)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin thành tựu về kiến trúc, điêu khắc của các quốc gia Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.
- b. Đền Bô – rô – bu – đua (In – đô – nê – xi – a), chùa Phật Ngọc (Thái Lan), chùa Vàng (Mi – an – ma) là những công trình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu ở Đông Nam Á.
- c. Ăng – co Vát và Ăng – co Thom (Cam – pu – chia), khu đền tháp Mĩ Sơn (Việt Nam) đều là những công trình kiến trúc thuộc dòng kiến trúc cung đình.
- d. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc ở Đông Nam Á tiếp thu thành tựu từ bên ngoài nhưng vẫn có nét độc đáo riêng.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời Âu Lạc đều tiếp tục phát triển trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của nước Văn Lang trước đây. Văn hóa Đông Sơn vẫn là cơ sở văn hóa chung của nước Văn Lang và Âu Lạc. Do yêu cầu bức thiết của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, trong thời Âu Lạc, kĩ thuật quân sự có những tiến bộ vượt bậc. Đó là việc sáng chế ra nỏ Liên Châu bắn một lần nhiều phát tên, được coi là loại vũ khí mới, lợi hại (mà dân gian gọi là “Nỏ thần”) và việc xây dựng kinh đô Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), hình ảnh tập trung sự phát triển nhiều mặt của nước Âu Lạc”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB giáo dục, 2007, tr.31)

- a. Nhà nước Âu Lạc phát triển hơn về nhiều mặt so với nhà nước Văn Lang và độc lập hoàn toàn so với nhà nước Văn Lang.
- b. Nếu như kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại trung du, miền núi thì kinh đô của nhà nước Âu Lạc đã di chuyển xuống khu vực trung tâm đồng bằng.
- c. Hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc đều được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn và đều được hình thành sau một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
- d. Việc chế tạo ra nỏ Liên Châu và xây thành Cổ Loa (Hà Nội) của nhà nước Âu Lạc đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đất nước.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Cư dân Văn Lang – Âu Lạc có nền văn học truyền miệng phát triển, với nhiều truyện thần thoại, truyền thuyết, cổ tích kể về các vị thần, các nhân vật anh hùng, sự tích. Các truyện Lạc Long Quân và Âu Cơ, Sơn Tinh – Thủy Tinh, Thánh Gióng, Bánh chưng, bánh giầy, Trầu cau,...là những viên ngọc quý trong kho tàng văn học thời dựng nước.”

(Sách giáo khoa lịch sử 10, Bộ chân trời sáng tạo, tr.68)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin thành tựu về chữ viết, văn học của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.
- b. Cư dân Văn Lang – Âu Lạc có chữ viết riêng và sớm tạo dựng được một nền văn học viết phát triển rực rỡ.

- c. Kho tàng văn học dân gian của cư dân Văn Lang – Âu Lạc rất phong phú với nhiều thể loại như thần thoại, truyền thuyết, truyện ngắn, kí sự...
- d. Các truyện như Lạc Long Quân và Âu Cơ, Sơn Tinh – Thủy Tinh, Thằng Gióng đều kể về các nhân vật anh hùng có thật trong lịch sử.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hình thành trên một không gian tương đối rộng lớn với cả ba vùng cảnh quan đồng thời là ba không gian sinh thái tự nhiên: núi rừng, châu thổ và duyên hải, các di tích văn hóa Chăm tìm được ở miền Trung trải dọc từ Quảng Bình (di tích Cao Lao Hạ) ở phía bắc đến Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai ở phía nam. Trong các vòng tiếp giao xã hội và văn hóa rộng lớn đó, dấu tích văn hóa Chăm còn được phát hiện trên vùng cao nguyên hiện nay như các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng...”

(Nguyễn Văn Kim, *Biển Việt Nam và các mối giao thương biển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019, tr.146 – 147)

- a. Vương quốc Chăm - pa là một quốc gia rộng lớn có lãnh thổ trải rộng từ miền Bắc vào miền Nam Việt Nam.
- b. Văn minh Chăm - pa được hình thành trên một không gian rộng lớn với nhiều loại địa hình.
- c. Hiện nay, các di tích văn hóa Chăm không chỉ được tìm thấy ở các tỉnh miền Trung mà còn được tìm thấy ở nhiều tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên.
- d. Di tích Cao Lao Hạ thuộc khu vực Nam Trung Bộ được tìm thấy là một trong các di tích thuộc văn hóa Chăm – pa.

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cũng như nhiều nước phương Đông, nước Chăm – pa theo thể chế quân chủ chuyên chế. Vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. Các quan lại thấy vua phải quý, vái, chỉ có vua được ở nhà có lầu cao, mặc áo gấm, đi kiệu có che lọng trắng. Vua là người duy nhất có quyền ban cấp đất đai cho đền chùa. Giúp việc cho vua có một số quan lại cao cấp như Tể tướng, hai đại thần, một người đứng đầu quan văn và một người đứng đầu quan võ”.

(Nguyễn Đình Vỹ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

- a. Thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa có sự tương đồng với nhiều nước ở phương Đông lúc bấy giờ.
- b. Giống như quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.
- c. Ở vương quốc Chăm – pa, vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao và thường được đồng nhất với một vị thần.
- d. Ở vương quốc Chăm – pa, vua nắm quyền hành trên tất cả mọi mặt, đồng thời là người sở hữu tối cao về mặt ruộng đất.

Câu 8: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Phù Nam khôn khéo kiệt kiệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tì, đổi chác vàng bạc, lụa bạch. Con trai nhà giàu sang thì cắt gấm làm quần, con gái thì quần tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8 – 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở”.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 1 – Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.572)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Phù Nam.
- b. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.

- c. Cư dân Phù Nam có tập quán ở nhà sàn dựng bằng gỗ, mái lợp bằng lá.
- d. Cư dân Phù Nam đã biết dùng vải may quần áo, nhưng trang phục có sự phân biệt tùy theo từng tầng lớp xã hội.

Câu 9: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trên cơ sở nền văn hóa Óc Eo, quốc gia cổ Phù Nam của cư dân cổ Nam Á và Nam Đảo sống ở đồng bằng sông Cửu Long đã hình thành vào khoảng thế kỉ I, phát triển vào thế kỉ III – V và làm chủ một khu vực rộng lớn ở Đông Nam Á. Lãnh thổ của Phù Nam lúc bấy giờ bao gồm vùng hạ lưu sông Mê Công – Tôn – lê – Sáp và vùng châu thổ Nam Bộ....

Quốc gia cổ Phù Nam trước khi bị Chân Lạp thôn tính, trong giai đoạn phát triển (thế kỉ III – VI) là một cường quốc, một đế quốc cổ đại ở Đông Nam Á”.

(Nguyễn Đình Vỹ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

- a. Quốc gia cổ Phù Nam được hình thành ở khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay, trên cơ sở của nền văn hóa Óc Eo.
- b. Chủ nhân của văn minh Phù Nam là các cư dân thuộc ngữ hệ Nam Á và Nam Đảo.
- c. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam không ngừng mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài và trở thành một đế quốc ở Đông Nam Á.
- d. So với vương quốc Chăm – pa, vương quốc Phù Nam ra đời muộn hơn nhưng phát triển hùng mạnh hơn và tồn tại trong một khoảng thời gian dài.

Câu 10: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Về chữ viết, trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của người Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói của dân tộc. Bên cạnh chữ Hán là văn tự chính thống dùng trong thi cử, một số triều đại đã có những chính sách khuyến khích và đề cao chữ Nôm (nhà Hồ, nhà Tây Sơn). Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng, cải biến bảng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt và từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt.”

(SGK Lịch sử 10, Bộ Cánh Diều, trang 76)

- a) Người Việt đã sáng tạo ra chữ viết riêng là chữ Nôm trên cơ sở của chữ Hán.
- b) Chữ Nôm là văn tự được sử dụng chính của các triều đại phong kiến Đại Việt.
- c) Với sự ra đời của chữ viết riêng, nền văn minh Đại Việt đã được hình thành.
- d) Chữ Quốc ngữ ra đời cùng quá trình du nhập và truyền bá Thiên Chúa giáo.

Câu 11: Đọc đoạn tư liệu sau:

Trong Chiếu dời đô, vua Lý Thái Tổ đã nói rõ dời chuyển kinh đô là một việc trọng đại “không thể theo ý riêng tự dời” mà để “mưu nghiệp lớn”, “làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân”. Vua Lý Thái Tổ lúc này đã có một con mắt đại ngàn, một tầm nhìn chiến lược vô cùng hệ trọng đối với vận mệnh lâu dài của dân tộc là chọn thành Đại La – nơi hội tụ đầy đủ mọi điều kiện về kinh tế, chính trị và xã hội làm kinh đô của một quốc gia thống nhất và thịnh vượng.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 2 – Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.154)

- a) Khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đã quyết định cho dời đô từ vùng núi non hiểm trở về trung tâm đồng bằng.
- b) Thành Đại La – vốn là kinh đô của một số triều đại phong kiến độc lập của Việt Nam trước đó, là nơi hội tụ mọi điều kiện thuận lợi để phát triển trong điều kiện mới.
- c) Việc dời đô của Lý Thái Tổ chủ yếu xuất phát từ nhu cầu phòng thủ, bảo vệ đất nước.
- d) Việc Lý Công Uẩn rời đô ra Đại La (Hà Nội) đã mở ra thời kì phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.

Câu 12: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long, bắt đầu từ thời kì tiền Thăng Long (An Nam đô hộ phủ, thế kỉ VII) qua thời Đinh, Tiền Lê, phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần, Lê sơ. Đây là quần thể kiến trúc đồ sộ, được các triều đại xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử, là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Năm 2010, Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa Thế giới.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.68)

- a. Thăng Long là kinh đô của nước Đại Việt qua nhiều triều đại phong kiến từ Đinh, Tiền Lê đến Lý, Trần, Lê sơ.
- b. Những dấu tích để lại trong Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một cơ sở để tìm hiểu, nghiên cứu về văn minh Đại Việt.
- c. Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một quần thể kiến trúc đồ sộ, còn nguyên vẹn đến ngày nay, được công nhận là Di sản văn hóa Thế giới
- d. Kinh thành Thăng Long là nơi hội tụ tinh hoa văn hóa Đại Việt trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục.

Câu 13: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử,...); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc,...); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo,...) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr.66)

- a. Văn minh Đại Việt có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị của văn minh bản địa với các yếu tố du nhập bên ngoài.
- b. Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa từ bên ngoài là nhân tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt
- c. Văn minh Đại Việt đã tiếp thu thành tựu về tôn giáo của cả phương Đông và phương Tây.
- d. Cư dân Đại Việt tiếp thu thành tựu về chữ viết duy nhất từ nền văn minh Trung Hoa.

III. Tự luận

Câu 1. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân văn Lang – Âu Lạc.

Câu 2. Nêu và phân tích một số ví dụ để chứng minh sự trường tồn của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.

Câu 3. Ý nghĩa của văn minh Đại Việt trong lịch sử Việt Nam.

Câu 4. Văn minh Đại Việt hình thành trên các cơ sở nào? Cơ sở nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 5. Theo em, mỗi cá nhân cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt trong thời đại ngày nay?